

Ngày 31/03/2025	21,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.8%	0%	-1.9%

2024	
ROE	10.3%
	+/- YoY ▲ 0.1%

Q1/25			
DT thuần	33.6	QoQ ▼ 14.7 ▼ 30.5%	YoY ▼ 4.80 ▼ 12.6%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	168
	YoY ▲ 10.0 ▲ 6.4%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN gộp	21.8	QoQ ▼ 7.40 ▼ 25.2%	YoY ▲ 0.70 ▲ 3.5%
	tỷ VNĐ		

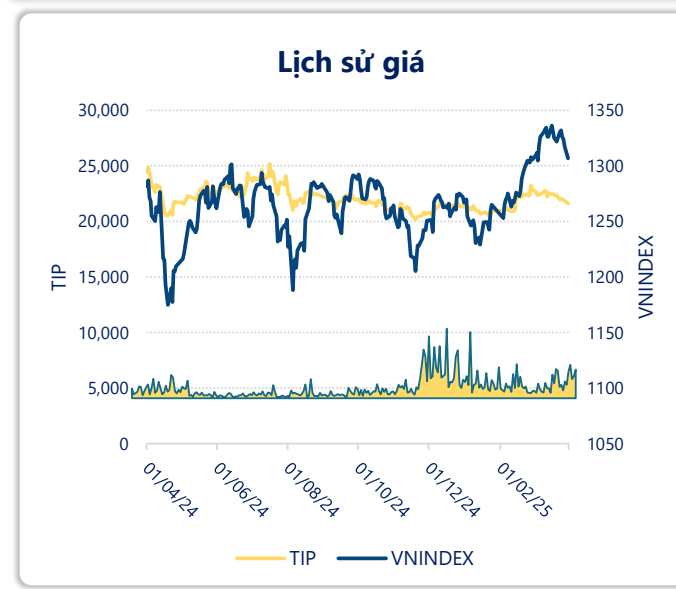
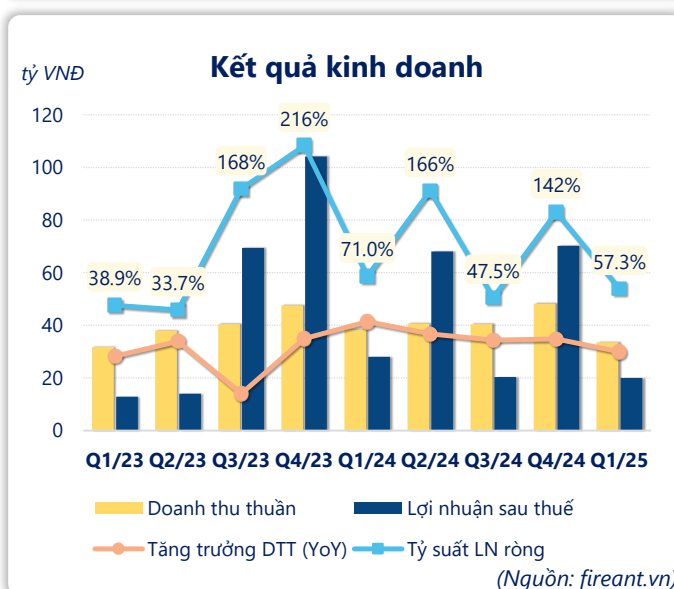
2024	
LN gộp	97.7
	YoY ▲ 10.5 ▲ 12.1%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN thuần	24.4	QoQ ▼ 75.3 ▼ 75.5%	YoY ▼ 8.80 ▼ 26.5%
	tỷ VNĐ		

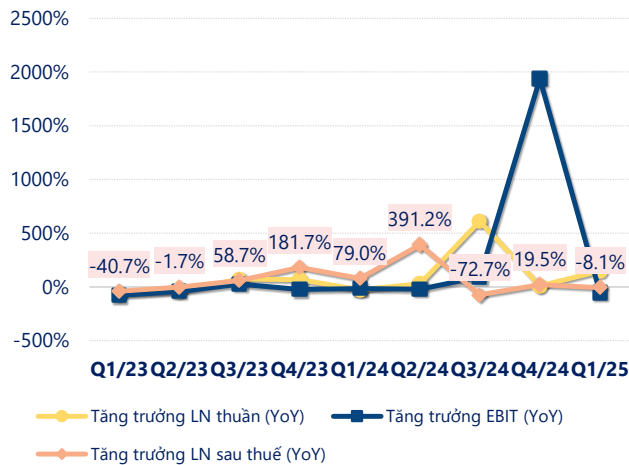
2024	
LN thuần	243
	YoY ▲ 24.0 ▲ 11.3%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN sau thuế	20.0	QoQ ▼ 50.2 ▼ 71.5%	YoY ▼ 8.10 ▼ 28.8%
	tỷ VNĐ		

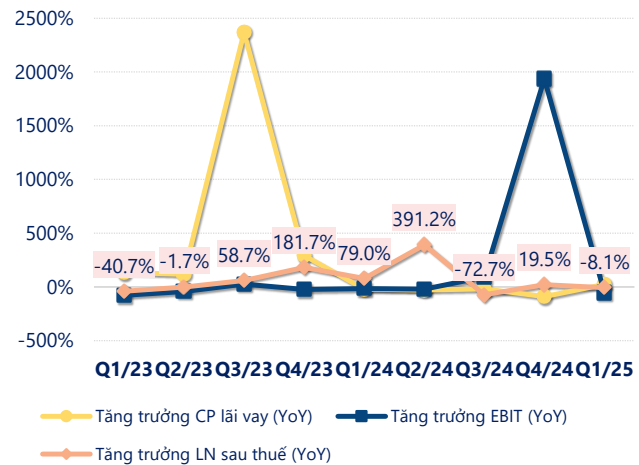
2024	
LN sau thuế	187
	YoY ▲ 9.00 ▲ 4.6%
	tỷ VNĐ



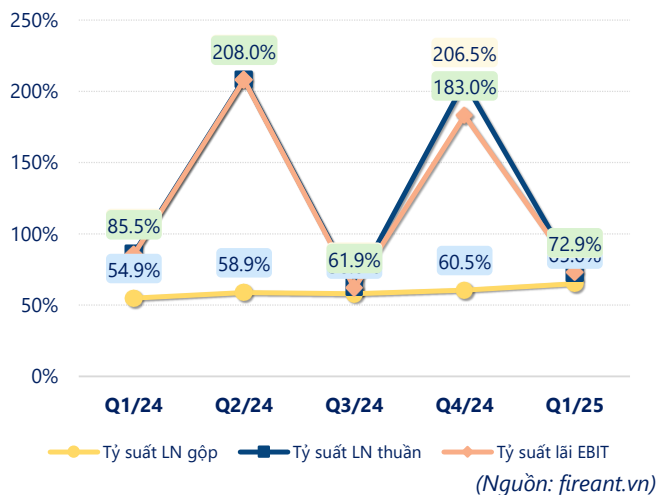
Tăng trưởng lợi nhuận



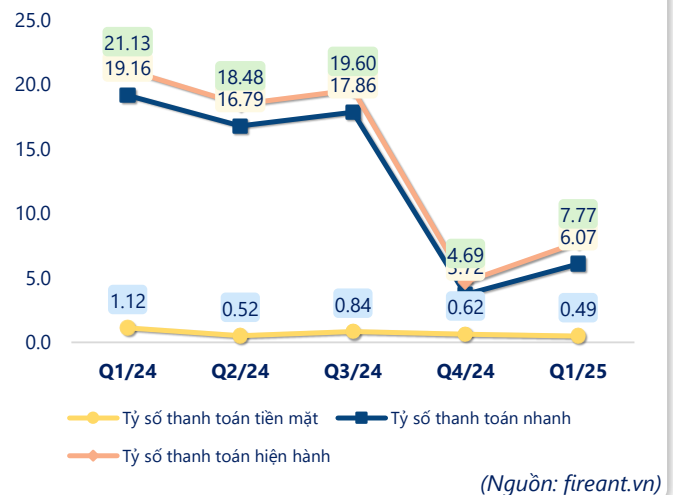
Tăng trưởng chi phí



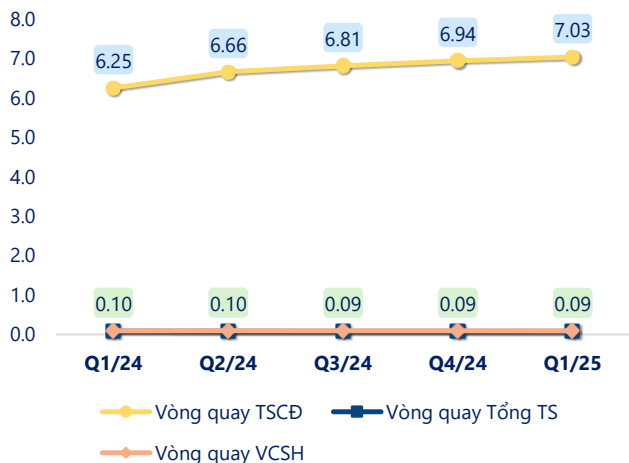
Tỷ suất lợi nhuận



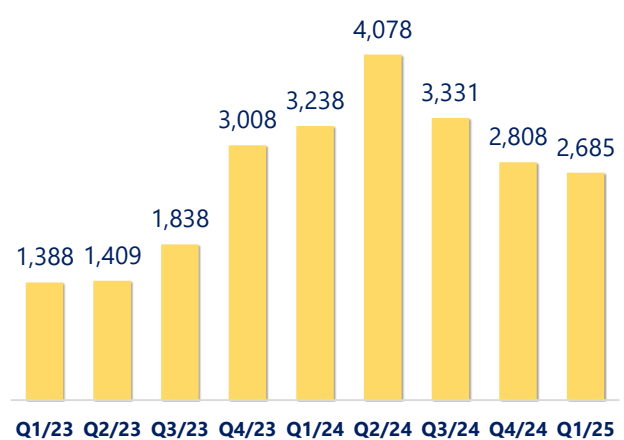
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	33.6	38.4	-12.6%	168	158	6.4%
Giá vốn hàng bán	11.7	17.3	-32.1%	70.1	70.6	-0.6%
Lợi nhuận gộp	21.8	21.1	3.5%	97.7	87.2	12.1%
Doanh thu HĐTC	7.97	4.64	71.8%	160	178	-10.0%
Chi phí TC	2.06	-13.3	116%	-10.6	13.3	-180%
Chi phí lãi vay	0.02	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	2.27	1.85	22.8%	5.80	-1.40	514%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	5.61	7.68	-27.0%	30.7	31.5	-2.5%
LN thuần từ HĐKD	24.4	33.2	-26.5%	243	219	11.3%
Lợi nhuận khác	0.07	-0.35	121%	-12.3	-1.32	-829%
LN trước thuế	24.5	32.8	-25.4%	231	217	6.3%
Lợi nhuận sau thuế	20.0	28.1	-28.8%	187	178	4.6%
LNST của CĐ cty mẹ	19.2	27.3	-29.6%	182	174	4.9%

(Nguồn: fireant.vn)

